

Bản án số: **36** /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 11 - 2017

“V/v Tranh chấp “Ly hôn” giữa chị L
và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

2. Ông Lê Đình Cự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Ngọc Tùng, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “ Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 56, ngõ 64, N, phường B, thành phố T, Tỉnh Thái Bình.

(Chị L vắng mặt, ngày 28/11/2017 chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội, thành phố T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy L và anh Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/5/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, giấy chứng nhận kết hôn số: 31/2015; Quyền số: 01, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh H, tại Thôn C, xã Q, huyện Đ, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 tháng, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do từ khi tìm hiểu nhau, chị L đã biết anh H nghiện chất ma túy nhưng chị L vẫn đi đến quyết định kết hôn với anh H để bằng tình yêu thương chị L sẽ khuyên bảo anh H từ bỏ ma túy, quay về cuộc sống lương thiện, chăm chỉ làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình,

nhưng anh H không từ bỏ được ma túy mà ngày càng dần thân sâu vào con đường nghiện chất ma túy, chị L nhiều lần khuyên anh H từ bỏ chất ma túy, nhưng anh H không từ bỏ được chất ma túy, vì vậy anh H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội, thành phố T, từ ngày 28/11/2016 và từ đó chị L và anh H sống ly thân nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ, chồng giữa chị L và anh H không còn, chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị Lê Thị Thùy L trình bày vợ chồng không có con chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Trần Văn H trong bản tự khai trình bày: Anh và chị Lê Thị Thùy L, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/5/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, giấy chứng nhận kết hôn số: 31/2015; Quyên số: 01, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh, tại thôn C, xã Q, huyện Đ, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L tự ý bỏ nhà anh ra đi không sống chung cùng anh, anh H đã tìm gặp chị L nhiều lần để khuyên bảo chị L quay về sống đoàn tụ vợ chồng cùng anh, nhưng chị L cứ từ chối, tránh né anh, nay anh xác định tình cảm vợ, chồng giữa anh và chị L vẫn còn anh muốn đoàn tụ, như nếu chị L vẫn quyết tâm xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn, anh H cũng xác định kể từ khi chị L bỏ nhà anh ra đi, thì anh đã coi chị L không phải là vợ của anh nữa.

Về quan hệ nuôi con chung: Anh Trần Văn H trình bày vợ chồng không có con chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

Về quan hệ tài sản: Anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án Ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy L và anh Trần Văn H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/11/2017 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L. Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt theo giấy triệu tập, căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/11/2017 bị đơn anh Trần Văn H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/11/2017 bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn H.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, chị Lê Thị Thùy L và anh Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ, chồng là do tính tình không hợp, anh H là người nghiện ma túy và đang phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội, thành phố T, tỉnh Thái Bình, dẫn tới vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng nhau, vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay không có quan hệ gì với nhau, chị L và anh H sống bỏ mặc nhau muốn ai sống thế nào thì sống, nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị xin được ly hôn với anh H. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về quan hệ nuôi con chung, chị Lê Thị Thùy L và anh Trần Văn H, vợ, chồng không có con chung con chung, chị L, anh H không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết về con cái, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về con cái. Về quan hệ tài sản, Chị Lê Thị Thùy L và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thùy L được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về quan hệ nuôi con con chung: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004728 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí, chị Lê Thị Thùy L không phải nộp tiếp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L và bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Lưu Hồ sơ vụ án và Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Trần Xuân Bằng

